TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUỐC TẾ HỒNG BÀNG
VIỆN KINH DOANH QUẢN LÝ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Mẫu_QMCTDT_12

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. THÔNG TIN CHUNG (General information)

Tên học phần (tiếng Việt)	: Luật quốc tế
Tên học phần(tiếng Anh)	: International law
Mã học phần	**: 03500**
Thuộc khốikiến thức	Đại cương □; Cơ sở ngành □; Ngành □; Chuyên ngành □; Tốt nghiệp □
Khoa, Bộ môn phụ trách	: Khoa Kinh tế - Quản trị, Bộ môn Luật
Số tín chỉ (LT, TH, Tự học)	: 3(3,0,6)
Số giờ lý thuyết	: 45
Số giờ thực hành	: 0
Số giờ tự học	: 90
Học phần tiên quyết	: Không
Học phần học trước	: Lý luận nhà nước và pháp luật

2. MÔ TẢ HỌC PHẦN (Course description)

(Trình bày ngắn gọn vai trò, vị trí học phần)

Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức tổng thể các vấn đề pháp lý như các khái niệm, thuật ngữ của luật quốc tế, các nguyên tắc cơ bản của luật quốc tế; các chủ thể của luật quốc tế; các loại nguồn của luật quốc tế và các vấn đề về dân cư, lãnh thổ, tranh chấp quốc tế và giải quyết tranh chấp quốc tế.

3. MỤC TIÊU HỌC PHẦN (Course objectives)

(*Xác định các mục tiêu chung của học phần, không chi tiết, gồm các mục tiêu về kiến thức/kỹ năng/thái độ và mức tự chủ, trách nhiệm*)

Sau khi hoàn thành học phần này, sinh viên có:

Ký hiệu (Ox)	Mục tiêu học phần
Kiến thức	
O1	Hiểu những kiến thức lý luận chung về hệ thống pháp luật quốc tế như: Đặc điểm, các nguyên tắc cơ bản và vai trò của luật quốc tế; mối quan hệ giữa luật quốc tế và luật quốc gia; các nguồn của luật quốc tế, vị trí, vai trò, giá trị pháp lý của các loại nguồn, mối quan hệ giữa các loại nguồn; các chủ thể của luật quốc tế. Nhớ và hiểu những kiến thức cơ bản về một số lĩnh vực cụ thể của hệ thống pháp luật quốc tế như: dân cư; lãnh thổ, biên giới quốc gia trong luật quốc tế, trách nhiệm pháp lý quốc tế, luật biển quốc tế, luật ngoại giao và lãnh sự.
O2	Có kỹ năng vận dụng pháp luật quốc tế vào thực tiễn nhằm bảo vệ quyền và lợi ích pháp luật quốc gia; Vận dụng pháp luật quốc tế để giải quyết tình huống cụ thể của luật quốc tế.
Kỹ năng	
O3	Sinh viên nhận biết chủ động trong phát triển, bổ sung, củng cố và nâng cao trình độ nhận thức về các vấn đề quốc tế trong bối cảnh hội nhập; Vận dụng các kiến thức đã học trong phân tích và giải quyết các vấn đề hội nhập của Việt Nam; Hình thành tính tự tin, bản lĩnh cho sinh viên.
Mức tự chủ và trách nhiệm	
O4	Nghiên cứu các lĩnh vực pháp luật liên quan, tôn trọng luật quốc tế;Phát triển kĩ năng tư duy sáng tạo, khám phá tìm tòi; Trau dồi, phát triển năng lực đánh giá và tự đánh giá; Phát triển kĩ năng bình luận, diễn đạt, thuyết trình trước công chúng.

4. CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN (Course learning outcomes - CLOs)

(*Cụ thể hóa mục tiêu cụ thể, gồm các chuẩn đầu ra về kiến thức/kỹ năng/thái độ và mức tự chủ, trách nhiệm*)

Ox	CLOx	PLOx
Kiến thức		

O1, O2	**CLO1.** Nhớ, hiểu được khái niệm, đặc điểm, lịch sử phát triển và nguồn của luật quốc tế; các nguyên tắc cơ bản của luật quốc tế; cơ sở, tính chất và nội dung của mối quan hệ giữa luật quốc tế và luật quốc gia; các chủ thể của luật quốc tế. Hiểu được khái niệm, nội dung và phương thức thực hiện chủ quyền quốc gia đối với dân cư; khái niệm, phân loại và quy chế pháp lí của lãnh thổ trong luật quốc tế; khái niệm và quy chế pháp lí các vùng biển thuộc chủ quyền, quyền chủ quyền quốc gia và các vùng biển nằm ngoài quyền tài phán quốc gia. **CLO2.** Hiểu được những vấn đề pháp lí cơ bản về cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự và phái đoàn đại diện thường trực của quốc gia tại các tổ chức quốc tế; những vấn đề pháp lí cơ bản về tổ chức quốc tế. **CLO3.** Vận dụng được các nguyên tắc, biện pháp giải quyết tranh chấp quốc tế vào một số tình huống pháp lý cụ thể.	PLO1,PLO2,PLO3
Kỹ năng		
O3	**CLO4.** Đánh giá được thực tế ứng dụng của Luật quốc tế trong thực tiễn.	PLO3,PLO6, PLO7, PLO13
Mức tự chủ và trách nhiệm		
O4	**CLO5.** Biết cách tìm kiếm, tra cứu, lựa chọn tài liệu để thực hiện các nhiệm vụ được giao.	PLO5, PLO6, PLO10
	CLO6. Biết hợp tác, tích cực làm việc trong nhóm hiệu quả để giải quyết các nhiệm vụ được giao.	PLO13

5. NỘI DUNG HỌC PHẦN, KẾ HOẠCH DẠY HỌC (Course content, Lesson plan)

Buổi học (3 tiết)	Nội dung	CLO	Hoạt động dạy và học	Hoạt động đánh giá (Ax)
1	**Chương 1: Khái niệm, lịch sử hình thành và phát triển của luật quốc tế** 1.1. Khái niệm luật quốc tế *1.1.1. Khái niệm* *1.1.2. Quy phạm pháp luật quốc tế* 1.2. Đặc trưng của luật quốc tế *1.2.1. Việc xây dựng quy phạm pháp luật quốc tế* *1.2.2. Chủ thể luật quốc tế* *1.2.3. Đối tượng điều chỉnh của luật quốc tế* *1.2.4. Việc đảm bảo tuân thủ pháp luật quốc tế*	CLO 1,2,3	- Thuyết giảng - Đặt câu hỏi	A1.1
2	**Chương 1: Khái niệm, lịch sử hình thành và phát triển của luật quốc tế** 1.3. Lịch sử hình thành và phát triển của luật quốc tế *1.3.1. Luật quốc tế cổ đại* *1.3.2. Luật quốc tế trung đại* *1.3.3. Luật quốc tế cận đại* *1.3.4. Luật quốc tế hiện đại* 1.4. Mối quan hệ giữa luật quốc tế và luật quốc gia	CLO 1,2,3	- Thuyết giảng - Đặt câu hỏi	A1.1
3	**Chương 2: Nguồn của luật quốc tế**	CLO 1,2,3	- Thuyết giảng - Thảo luận	A1.1

	2.1. Khái niệm nguồn của luật quốc tế *2.1.1. Khái niệm* *2.1.2. Các loại nguồn* 2.2. Điều ước quốc tế *2.2.1. Khái niệm điều ước quốc tế* *2.2.2. Phân loại điều ước quốc tế* *2.2.3. Ký kết điều ước quốc tế* *2.2.4. Gia nhập điều ước quốc tế* *2.2.5. Bảo lưu điều ước quốc tế* 2.3. Tập quán quốc tế *2.3.1. Khái niệm tập quán quốc tế* *2.3.2. Điều kiện trở thành nguồn luật quốc tế của tập quán quốc tế*			
4	**Chương 3. Các nguyên tắc cơ bản của luật quốc tế** 3.1. Khái niệm *3.1.1. Định nghĩa* *3.1.2. Đặc điểm* 3.2. Các nguyên tắc truyền thống *3.2.1. Nguyên tắc bình đẳng về chủ quyền giữa các quốc gia* *3.2.2. Nguyên tắc Pacta-sunt-servanda (tôn trọng các cam kết quốc tế)* 3.3. Các nguyên tắc hình thành trong thời kỳ luật quốc tế hiện đại *3.3.1 Nguyên tắc cấm dùng vũ lực và đe dọa dùng vũ lực trong*	CLO1,2, 3, 4, 5,6	- Thuyết giảng - Thảo luận - Làm việc nhóm	A1.1

	quan hệ quốc tế *3.3.2. Nguyên tắc giải quyết các tranh chấp quốc tế bằng phương pháp hoà bình* *3.3.3. Nguyên tắc không can thiệp vào công việc nội bộ của quốc gia khác* *3.3.4. Nguyên tắc các dân tộc bình đẳng và có quyền tự quyết* *3.3.5. Nguyên tắc các quốc gia có nghĩa vụ hợp tác với nhau*			
5	**Chương 4. Chủ thể của luật quốc tế** 4.1. Khái niệm chủ thể của luật quốc tế 4.2. Quốc gia *4.2.1. Các yếu tố cấu thành quốc gia* *4.2.2. Các quyền và nghĩa vụ quốc tế cơ bản của quốc gia* *4.2.3. Công nhận quốc tế đối với quốc gia* *4.2.4. Vấn đề kế thừa của quốc gia trong luật quốc tế*	CLO 1,2, 3, 4	- Thuyết giảng - Đặt câu hỏi	A1.1
6	**Chương 4. Chủ thể của luật quốc tế** 4.3. Các dân tộc đang đấu tranh giành quyền dân tộc tự quyết *4.3.1.Khái niệm dân tộc và nguyên tắc quyền dân tộc tự quyết* *4.3.2.Quyền năng chủ thể và quyền cơ bản của các dân tộc đang đấu tranh giành quyền dân tộc tự quyết*	CLO 1,2, 3, 4	- Thuyết giảng - Đặt câu hỏi	A1.1

	4.2. Tổ chức quốc tế liên chính phủ *4.4.1. Khái niệm* *4.4.2. Quyền năng cơ bản của tổ chức quốc tế liên chính phủ*			
7	**Chương 5. Dân cư trong luật quốc tế** 5.1. Khái niệm dân cư *5.1.1. Định nghĩa* *5.1.2. Các bộ phận dân cư* 5.2. Thực hiện chủ quyền quốc gia đối với công dân *5.2.1. Khái niệm quốc tịch* *5.2.2. Cách thức xác lập quốc tịch* *5.2.3. Mất quốc tịch* *5.2.4. Các trường hợp đặc biệt về quốc tịch* *5.2.5. Vấn đề bảo hộ công dân*	CLO 1,2, 3, 4	Thuyết giảng	A1.1
8	**Chương 5. Dân cư trong luật quốc tế** 5.3. Điều chỉnh pháp lý quốc tế quan hệ quốc gia và người nước ngoài *5.3.1. Khái niệm người nước ngoài* *5.3.2. Chế độ pháp lý dành cho người nước ngoài* *5.3.3. Quyền cư trú chính trị*	CLO 1,2, 3, 4,5,6	- Thuyết giảng - Làm việc nhóm	A1.1
9	**Chương 6. Lãnh thổ trong luật quốc tế** 6.1. Khái niệm lãnh thổ *6.1.1. Định nghĩa* *6.1.2. Phân loại lãnh thổ*	CLO 1,2,3,4,	- Thuyết giảng - Thảo luận	A1.1

	6.2. Lãnh thổ quốc gia *6.2.1. Khái niệm lãnh thổ quốc gia* *6.2.2. Chủ quyền quốc gia đối với lãnh thổ* *6.2.3. Biên giới quốc gia* *6.2.4. Các trường hợp đặc biệt về lãnh thổ quốc gia*			
10	**Chương 6. Lãnh thổ trong luật quốc tế** 6.3. Lãnh thổ quốc gia có quyền chủ quyền *6.3.1. Tiếp giáp lãnh hải* *6.3.2. Vùng đặc quyền kinh tế* *6.3.3. Thềm lục địa* 6.4. Lãnh thổ quốc tế *6.4.1. Biển quốc tế và vùng di sản chung của nhân loại* *6.4.2. Khoảng không vũ trụ và vùng trời quốc tế*	CLO 1,2,3,4,	- Thuyết giảng - Thảo luận	A1.1
11	**Chương 7. Luật ngoại giao, lãnh sự** 7.1. Khái niệm luật ngoại giao, lãnh sự *7.1.1. Định nghĩa* *7.1.2. Nguồn của luật ngoại giao, lãnh sự* *7.1.3. Nguyên tắc của luật ngoại giao, lãnh sự* *7.1.4. Hệ thống các cơ quan quan hệ đối ngoại* 7.2. Cơ quan đại diện ngoại giao *7.2.1. Khái niệm*	CLO 1,2,3,4,	- Thuyết giảng - Thảo luận	A1.1

	7.2.2. Chức năng *7.2.3. Thành viên* *7.2.4. Khởi đầu và chấm dứt chức năng đại diện ngoại giao*			
12	**Chương 7. Luật ngoại giao, lãnh sự** 7.3. Cơ quan lãnh sự *7.3.1. Khái niệm* *7.3.2. Chức năng* *7.3.3. Thành viên* *7.3.4. Khởi đầu và chấm dứt chức năng đại diện lãnh sự* 7.4. Quyền ưu đãi miễn trừ ngoại giao, lãnh sự *7.4.1. Khái niệm* *7.4.2. Quyền ưu đãi miễn trừ ngoại giao* *7.4.3. Quyền ưu đãi miễn trừ lãnh sự* *7.4.4. So sánh quyền ưu đãi miễn trừ ngoại giao và quyên ưu đãi miễn trừ lãnh sự*	CLO 1,2,3,4,	- Thuyết giảng - Thảo luận	A1.1
13	**Chương 8. Luật về các tổ chức quốc tế liên chính phủ** 8.1. Khái niệm tổ chức quốc tế liên chính phủ *8.1.1. Khái niệm tổ chức quốc tế liên chính phủ* *8.1.2. Phân loại tổ chức quốc tế liên chính phủ* 8.2. Những vấn đề pháp lí cơ bản về tổ chức quốc tế liên chính phủ *8.2.1. Nội dung quyền năng chủ*	CLO 1,2,3,4,	- Thuyết giảng - Thảo luận	A1.1

	thể của tổ chức quốc tế liên chính phủ *8.2.2. Thành viên của tổ chức quốc tế liên chính phủ* *8.2.3. Cơ cấu của tổ chức quốc tế liên chính phủ* *8.2.4. Chấm dứt sự tồn tại của tổ chức quốc tế liên chính phủ*			
14	**Chương 9. Giải quyết tranh chấp quốc tế** 9.1. Khái niệm tranh chấp quốc tế *9.1.1.Định nghĩa* *9.1.2.Đặc điểm* *9.1.3.Phân loại* *9.1.4.Thẩm quyền giải quyết tranh chấp quốc tế*	CLO 1,2,3,4,	- Thuyết giảng - Thảo luận	A1.1
15	**Chương 9. Giải quyết tranh chấp quốc tế** 9.2. Các biện pháp hoà bình giải quyết tranh chấp quốc tế *9.2.1.Đàm phán* *9.2.2.Trung gian và hòa giải* *9.2.3.Điều tra* *9.2.4. Giải quyết tranh chấp thông qua tòa án quốc tế*	CLO 1,2,3,4, 5,6	- Thuyết giảng - Làm việc nhóm	A1.1

6. ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN (Course assessment)

Hoạt động đánh giá	Phương pháp đánh giá	CLO	Tỷ lệ (%)
A1. Đánh giá quá trình	A.1.1. *Tham gia hoạt động học tập*	CLO 1, 2, 3, 4, 5	4%
	A1.2. *Thuyết trình nhóm*	CLO 1, 2, 3, 4, 5,6	6%

	A1.3. *Bài kiểm tra nhận định, trắc nghiệm*	CLO 1, 2, 3, 4, 5,6	30%
A2. Đánh giá tổng kết	*Bài kiểm tra tự luận*	CLO 1, 2, 3, 4, 5,6	*60%*
		Tổng	**100%**

CÔNG CỤ ĐÁNH GIÁ: (Rubric chỉ dùng để đánh giá kỹ năng, thái độ, mức tự chủ và trách nhiệm)

Rubric của thành phần đánh giá A1.1 - Tham gia hoạt động học tập

Kiểm tra trên lớp	**Giỏi (8-10đ)**	**Khá (6-7đ)**	**TB (5đ)**	**Yếu (3-4đ)**	**Kém (0-3đ)**
Hỏi bài cũ, bài mới và làm bài tập tại lớp (G1, G2, G3, G4)	Xung phong trả lời hoặc lên bảng làm bài tập trong 8 – 10 buổi học	Xung phong trả lời hoặc lên trong 6 – 7 buổi học	Xung phong trả lời hoặc lên bảng làm bài tập trong 2-3 buổi học	Xung phong trả lời hoặc lên bảng làm bài tập 1 lần	Xung phong trả lời hoặc lên bảng làm bài tập 0 lần
Điểm danh đi học đầy đủ (G4)	Đi học đầy đủ 100% các buổi điểm danh	Đi học 85% các buổi điểm danh	Đi học 60% các buổi điểm danh	Đi học 30% các buổi điểm danh	Không đi học

Rubric của thành phần đánh giá A1.2 - Thuyết trình nhóm

Kiểm tra trên lớp	**Giỏi (8-10đ)**	**Khá (6-7đ)**	**TB (5đ)**	**Yếu (3-4đ)**	**Kém (0-3đ)**
Chấm điểm bài thuyết trình có thời lượng 30 phút	Nội dung và hình thức thuyết trình nhóm đạt yêu	Nội dung và hình thức thuyết	Nội dung và hình thức thuyết	Nội dung và hình thức thuyết	Nội dung và hình

(G1, G2, G3, G4)	cầu 80 đến 100%	trình nhóm đạt yêu cầu 60 đến 80%	trình nhóm đạt yêu cầu 50 đến 60%	trình nhóm đạt yêu cầu 30 đến 50%	thức thuyết trình nhóm đạt yêu cầu dưới 30%

Rubric của thành phần đánh giá A2 - Bài kiểm tra nhận định, trắc nghiệm

Kiểm tra trên lớp	**Giỏi (8-10đ)**	**Khá (6-7đ)**	**TB (5đ)**	**Yếu (3-4đ)**	**Kém (0-3đ)**
Bài kiểm tra nhận định, trắc nhiệm 30 phút (G1, G2, G3, G4)	Trả lời đúng đáp án 80 đến 100%	Trả lời đúng đáp án 80 đến 100% 60 đến 80%	Trả lời đúng đáp án 80 đến 100% 50 đến 60%	Trả lời đúng đáp án 80 đến 100% 30 đến 50%	Trả lời đúng đáp án 80 đến 100% 30%

Rubric của thành phần đánh giá A3 - Bài kiểm tra tự luận

Kiểm tra trên lớp	**Giỏi (8-10đ)**	**Khá (6-7đ)**	**TB (5đ)**	**Yếu (3-4đ)**	**Kém (0-3đ)**
Bài kiểm tra nhận định, trắc nhiệm 90 phút (G1, G2, G3, G4)	Trả lời đúng đáp án 80 đến 100%	Trả lời đúng đáp án 80 đến 100% 60 đến 80%	Trả lời đúng đáp án 80 đến 100% 50 đến 60%	Trả lời đúng đáp án 80 đến 100% 30 đến 50%	Trả lời đúng đáp án 80 đến 100% 30%

7. QUY ĐỊNH CỦA HỌC PHẦN (Course requirements and expectations)

- Dự lớp: theo qui định chung của trường.
- Sinh viên đọc trước slide bài giảng của học phần và những tài liệu theo yêu cầu của giảng viên trước mỗi buổi học.
- Làm bài tập về nhà, trả lời các câu hỏi ngắn trên lớp, và các bài kiểm tra tại lớp: các điểm này sẽ được đánh giá vào cột điểm quá trình của sinh viên.

8. TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO

8.1. Giáo trình dạy học

1) Trường Đại học Luật thành phố Hồ Chí Minh, *Giáo trình Công pháp quốc tế*, *(quyển 1*), Nxb. Hồng Đức.

2) Trường Đại học Luật thành phố Hồ Chí Minh, *Giáo trình Công pháp quốc tế*, *(quyển 2*), Nxb. Hồng Đức.

8.2. Tài liệu tham khảo

8.3. Websites tham khảo

9. PHẦN MỀM HAY CÔNG CỤ HỖ TRỢ BÀI TẬP HOẶC THỰC HÀNH

1) Laptop

2) Slides

3) Máy chiếu

4) Viết và bảng

5) Micro

Tp.HCM, ngày tháng năm 2019

Trưởng Khoa	**P.Trưởng Bộ môn**	**Giảng viên 2**	**Giảng viên 1**
(Ký và ghi rõ họ tên)	*(Ký và ghi rõ họ tên)*	*(Ký và ghi rõ họ tên)*	*(Ký và ghi rõ họ tên)*